

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TỔ CÔNG TÁC
TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH
SỐ 60/2021/NĐ-CP CỦA
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QĐ-TCT

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 60/2021/NĐ-CP NGÀY 21/6/2021 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Tổ Công tác.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của các thành viên Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các thành viên Tổ Công tác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, NC, CBTH;
- Lưu: VT, P.KTTHp173.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Võ Phiên

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
TỔ CÔNG TÁC
TRIỂN KHAI NGHỊ ĐỊNH
SỐ 60/2021/NĐ-CP
CỦA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ

Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /QĐ-TCT ngày 07/4/2022 của Tổ trưởng Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ làm việc và nhiệm vụ của các thành viên Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây gọi tắt là Tổ Công tác).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc và phối hợp

1. Tổ Công tác thực hiện theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; thực hiện theo hướng dẫn về chuyên môn của Bộ Tài chính.

2. Tổ Công tác hoạt động theo chế độ tập thể thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất do Tổ trưởng Tổ Công tác chủ trì hoặc do Tổ phó Thường trực Tổ Công tác chủ trì khi được ủy quyền.

3. Các thành viên Tổ Công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được phân công, phối hợp với các thành viên khác trong việc chỉ đạo, đôn đốc triển khai nhiệm vụ. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Thành viên Tổ Công tác được sử dụng bộ máy giúp việc, phương tiện, trang thiết bị làm việc của đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA TỔ CÔNG TÁC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC

Điều 3. Nhiệm vụ của Tổ Công tác

Tổ Công tác thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ của các thành viên Tổ Công tác**1. Tổ trưởng**

- a) Chỉ đạo, điều hành chung các hoạt động của Tổ Công tác.
- b) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về hoạt động của Tổ Công tác; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ Công tác.
- c) Chỉ đạo các sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- d) Phân công và chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Tổ Công tác.
- đ) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Tổ Công tác.

2. Tổ phó Thường trực (Phó Giám đốc Sở Tài chính)

- a) Giúp Tổ trưởng thực hiện một số nhiệm vụ của Tổ Công tác, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai công việc theo quyết định của Tổ Công tác, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ trưởng về các nhiệm vụ được phân công phụ trách. Khi Tổ trưởng vắng mặt, Tổ phó Thường trực thay mặt Tổ trưởng Tổ Công tác điều hành hoạt động của Tổ Công tác khi được ủy quyền.
- b) Thừa ủy quyền Tổ trưởng Tổ Công tác xử lý công việc thường xuyên của Tổ Công tác. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Tổ Công tác tham mưu giúp Tổ trưởng Tổ Công tác tổ chức họp định kỳ, đột xuất.
- c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh quản lý:
 - Phối hợp với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn.
 - Phối hợp với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh quản lý xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026; có ý kiến về phương án tự chủ tài chính theo quy định.
- d) Nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn trong quá trình hoạt động của Tổ công tác; chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về việc triển khai nhiệm vụ được phân công trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, cơ

quan, đơn vị mình; báo cáo Tổ trưởng xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

đ) Tham mưu ký hợp đồng với đơn vị tư vấn tổ chức lớp bồi dưỡng, hướng dẫn triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

e) Tham mưu ký hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện xây dựng phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

g) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác.

3. Tổ phó (Phó Giám đốc Sở Nội vụ)

a) Giúp Tổ trưởng thực hiện một số nhiệm vụ của Tổ Công tác, kiểm tra và đôn đốc việc triển khai công việc theo quyết định của Tổ Công tác, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ trưởng về các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

b) Nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn trong quá trình hoạt động của Tổ Công tác; chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về việc triển khai nhiệm vụ được phân công trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, cơ quan, đơn vị mình; báo cáo Tổ trưởng xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

c) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác.

4. Thành viên Tổ Công tác là lãnh đạo các sở, ngành

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban ngành mình quản lý:

- Rà soát danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị (nếu có) để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát,

đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực ngành, cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng và trình phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định.

- Theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

b) Nghiên cứu, đóng góp ý kiến chuyên môn trong quá trình hoạt động của Tổ Công tác; chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm về việc triển khai nhiệm vụ được phân công trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành, cơ quan, đơn vị mình; báo cáo Tổ trưởng xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác; đề xuất các hoạt động của Tổ Công tác khi cần thiết.

d) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác.

5. Thành viên Tổ Công tác là lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc địa phương mình quản lý:

- Chỉ đạo xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn (sau khi UBND cấp tỉnh phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật do các sở, ban ngành trình).

- Đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng và trình phê duyệt phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2022-2026 theo quy định.

b) Nghiên cứu, đóng góp ý kiến trong quá trình hoạt động của Tổ công tác; chủ động giải quyết và chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ được phân công trong phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình; báo cáo Tổ trưởng xem xét, quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

c) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ công tác; đề xuất các hoạt động của Tổ Công tác khi cần thiết.

d) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Tổ trưởng Tổ Công tác.

Điều 5. Cơ quan Thường trực Tổ Công tác

1. Sở Tài chính là Cơ quan Thường trực, giúp việc Tổ Công tác triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.
2. Cơ quan thường trực Tổ Công tác sử dụng bộ máy, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí, phương tiện theo quy định để thực hiện nhiệm vụ do Tổ Công tác giao.
3. Giúp Tổ Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch công tác thường xuyên, hàng năm; chuẩn bị nội dung, tài liệu cho các kỳ họp Tổ Công tác.
4. Có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế này.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 6. Chế độ hội họp, thông tin, báo cáo

1. Chế độ hội họp

- Tổ Công tác họp định kỳ 01 lần/tháng để tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ để xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo, xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động của Tổ Công tác. Họp bất thường trong trường hợp cần thiết theo sự chỉ đạo của Tổ trưởng Tổ Công tác hoặc Tổ phó Thường trực Tổ Công tác được ủy quyền.

- Tùy theo yêu cầu và nội dung của cuộc họp, Tổ trưởng Tổ Công tác hoặc Tổ phó Thường trực Tổ Công tác được ủy quyền quyết định mời thêm các đại biểu không thuộc thành viên Tổ Công tác tham dự các cuộc họp của Tổ Công tác.

- Trường hợp không tổ chức được cuộc họp, có thể thông báo và xin ý kiến các thành viên Tổ Công tác bằng văn bản.

- Thành viên Tổ Công tác chịu trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ Công tác và chuẩn bị nội dung báo cáo theo nhiệm vụ được phân công. Trường hợp vắng mặt, thành viên Tổ Công tác báo cáo Tổ trưởng hoặc Tổ phó Thường trực Tổ Công tác và cử người có trách nhiệm dự họp thay.

2. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các thành viên Tổ Công tác chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình triển khai các nhiệm vụ được phân công cho Cơ quan Thường trực Tổ Công tác được kịp thời theo yêu cầu của Tổ Công tác.

- Cơ quan Thường trực Tổ Công tác tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ Công tác và cấp có thẩm quyền. Nội dung báo cáo đảm bảo rõ ràng, số liệu chính xác về các nội dung liên quan

tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; nêu rõ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất cụ thể.

Điều 7. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Tổ công tác để tổ chức các hoạt động có liên quan theo quy định do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí hoạt động của Tổ Công tác theo quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Tổ Công tác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế này và những quy định khác của Nhà nước có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các thành viên Tổ Công tác báo cáo kịp thời cho Cơ quan Thường trực Tổ Công tác để tổng hợp, đề xuất Tổ trưởng Tổ Công tác xem xét, quyết định./.
